

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

THƯ MỜI CUNG CẤP DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

(V/v: Mời đơn vị thẩm định giá tài sản làm cơ sở xác định giá khởi điểm tài sản thanh lý gồm 21 xe ô tô)

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá tài sản

Văn phòng Bộ Công Thương có nhu cầu thẩm định giá để xác định giá khởi điểm cho 21 xe ô tô theo giá trị thực tế để làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành. Kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm gửi hồ sơ tham gia đến Văn phòng Bộ Công Thương:

Hồ sơ năng lực bao gồm:

1. Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp;
2. Bản mô tả năng lực kinh nghiệm;
3. Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (theo phụ lục đính kèm);
4. Cung cấp danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá của Bộ Tài chính đến thời điểm hiện nay.

Hình thức xét chọn:

Xét hồ sơ năng lực và mức phí chào giá cạnh tranh

Thời gian và địa chỉ nộp hồ sơ:

Thời gian: Trong giờ hành chính từ 08h00 đến 16h00, chậm nhất là 16h00 ngày 20/3/2023.

Địa điểm: Tại phòng Hành chính – Lưu trữ, Văn phòng Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Trường hợp đơn vị cần khảo sát lô xe ô tô thanh lý liên hệ Ông Ngô Xuân Vũ, Phó đoàn trưởng phụ trách đoàn xe, Văn phòng Bộ Công Thương, điện thoại 0815651728.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Chánh Văn phòng (để báo cáo);
- Thành viên HĐTL xe ô tô;
- Lưu Đoàn xe, KT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Ngô Quang Long

THƯ CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thẩm định giá tài sản thanh lý 21 xe ô tô	Gói	1			
Cộng						
VAT (nếu có)						
Tổng cộng						

12/12/2021

DANH MỤC XE Ô TÔ THANH LÝ

TT	Tài sản	Nhãn hiệu	Số chỗ ngồi	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số năm, tháng sử dụng	Số ki lô mét đã sử dụng	Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)	
								Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Xe ô tô màu xanh 5 chỗ	Corrolla Altis	5	Vietnam	2004	17.5	251,820	551,474,260	0,00
2	Xe ô tô màu đen 5 chỗ	Toyota Camry	5	Vietnam	2003	18.6	384,280	583,990,000	0,00
3	Xe ô tô màu đen 5 chỗ	Toyota Camry	5	Vietnam	2004	17.5	316,372	733,634,600	0,00
4	Xe ô tô Toyota ghi vàng	Toyota Zace	7	Vietnam	2005	17.0	292,608	514,364,000	0,00
5	Xe ô tô màu xanh	Toyota Camry	5	Vietnam	2001	20.3	277,024	656,952,000	0,00
6	Xe ô tô màu xanh 5 chỗ	Toyota Camry	4	Vietnam	2000	21.9	333,113	512,890,500	0,00
7	Xe màu ghi 7 chỗ	Mitsubishi Jolie	7	Vietnam	2004	17.5	322,253	452,734,800	0,00
8	Xe ô tô màu đen 7 chỗ	Ford Everest	7	Vietnam	2005	17.0	330,074	581,015,000	0,00
9	Xe ô tô màu đen 5 chỗ	Corrolla Altis	5	Vietnam	2004	17.5	256,660	544,325,938	0,00
10	Xe ô tô màu đen 5 chỗ	Corrolla Altis	5	Vietnam	2001	21.0	285,520	408,510,000	0,00
11	Xe ô tô màu ghi hồng 5 chỗ	Toyota Camry	5	Vietnam	2001	21.4	275,676	549,142,000	0,00

12	Xe ô tô màu xanh 7 chỗ	Mitsubishi Pajero	7	Nhật bản	2004	18.2	347,230	936,487,600	0,00
13	Xe ô tô màu xanh 5 chỗ	Corolla Altis	4	Vietnam	2002	20.3	251,132	411,587,000	0,00
14	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	Huyn dai Coutry	29	Vietnam	2005	16.3	254,190	843,177,000	0,00
15	Xe ô tô 16 chỗ ngồi	Toyota Hiace	16	Vietnam	2003	18.5	334,425	400,000,000	0,00
16	Xe ô tô màu ghi hồng 8 chỗ	Toyota Inova	8	Vietnam	2007	14.6	334,052	689,025,000	0,00
17	Xe ô tô màu đen 5 chỗ	Toyota Camry	5	Vietnam	2003	18.2	303,552	688,334,925	0,00
18	Xe ô tô màu trắng 8 chỗ	Toyota Lancuise	8	Vietnam	2006	15.0	282,389	575,493,620	0,00
19	Xe ô tô màu xanh 5 chỗ	Toyota Camry	5	Vietnam	2000	22.1	193,574	512,890,500	0,00
20	Xe ô tô ghi 16 chỗ	Mercedes Benz	16	Vietnam	2005	16.5	124,054	550,000,000	0,00
21	Xe ô tô màu đen 5 chỗ	Ford Laser	5	Vietnam	2005	17.0	175,559	577,500,000	0,00

